

KẾ HOẠCH

Về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Chương trình số 17-CTr/TU ngày 10/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 582/NQ-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là KHCN, ĐMST và CDS) tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Chương trình số 17-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình số 17-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, thẩm quyền của UBND tỉnh. Phát triển KHCN, ĐMST và CDS là động lực quan trọng nhất để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Đắk Lắk là tỉnh phát triển của khu vực duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, trong đó KHCN, ĐMST và CDS đóng góp tối thiểu 17,5% vào tăng trưởng GRDP; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) vào nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu. Đến năm 2045, KHCN, ĐMST và CDS phát triển vững chắc, góp phần đưa Đắk Lắk trở thành tỉnh phát triển của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể: Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu tại Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy (chi tiết mục tiêu, chỉ tiêu phân công cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

3. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình số 17-CTr/TU, quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; xác định phát triển KHCN, ĐMST và CDS là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải khả thi, có lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể, gắn với thời hạn thực hiện; phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; chủ động, sáng tạo trong triển khai để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể.

- Lồng ghép các mục tiêu KHCN, ĐMST và CDS vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính, hạ tầng) để triển khai; ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân, hợp tác quốc tế.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy; xác định phát triển KHCN, ĐMST và CDS là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Xây dựng và vận hành hệ thống Dashboard điều hành phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường; định kỳ họp Ban Chỉ đạo tỉnh để đánh giá tiến độ và xử lý vướng mắc.

- Đưa chỉ tiêu KHCN, ĐMST, CDS vào hệ thống đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS; tháo gỡ điểm nghẽn, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ KHCN; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm. Thúc đẩy liên kết “3 nhà” (Nhà nước – Nhà khoa học – Doanh nghiệp), hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

- Ưu tiên phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển KHCN, công nghiệp chiến lược. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên, môi trường.

- Triển khai cơ chế hợp tác công tư phát triển hạ tầng số hiện đại; tập trung phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững; mạng thông tin di động 5G phủ sóng $\geq 99\%$ địa bàn; băng rộng cố định $\geq 1\text{Gb/s}$; 100% hệ thống công nghệ thông tin và các thiết bị kết nối mạng Chuyển đổi IPv6. Phát triển hệ thống mạng diện rộng WAN toàn tỉnh.

- Thuê dịch vụ giám sát an ninh mạng tập trung đối với hệ thống thông tin tỉnh Đắc Lắc; xây dựng Trung tâm An ninh mạng tỉnh Đắc Lắc; xây dựng nền tảng thu thập, phân tích nhật ký (log), cảnh báo sớm, giám sát và ứng cứu sự cố an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của tỉnh, từng bước hoàn thiện hạ tầng an ninh mạng.

- Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, vườn ươm ĐMST. Phát triển nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu địa phương đầy đủ, liên thông, tích hợp, chia sẻ.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; ứng dụng AI trong đào tạo. 100% CBCCVC làm chủ kỹ năng số; phổ cập kỹ năng số cho $\geq 90\%$ dân số trưởng thành.

- Rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước theo hướng phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%. Quan tâm ban hành, thực hiện các chính sách thu hút, trọng dụng và giữ chân các nhà khoa học đang công tác trong hệ thống các cơ quan, đơn vị nhà nước để thúc đẩy sự đóng góp trí tuệ trong phát triển của địa phương.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

- Đẩy mạnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. Phổ cập kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi trưởng thành, học sinh, sinh viên; nâng cao năng lực số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; thí điểm, mở rộng dịch vụ công trực tuyến chủ động; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phát triển các nền tảng số đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Xây dựng ứng dụng, giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp và môi trường, giáo dục, y tế, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, du lịch, an sinh xã hội) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công; hỗ trợ cán bộ công chức viên chức trong xử lý công việc hằng ngày.

- Tập trung sử dụng, khai thác hệ thống điều hành thông minh của tỉnh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Triển khai giải pháp phòng chống mã độc cho 100% các máy tính của cơ quan trên địa bàn tỉnh; giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin mức độ 3 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số, diễn tập an toàn thông tin thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật.

- Triển khai các giải pháp quản trị rủi ro, bảo đảm an toàn, an ninh đối với các hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); kiểm soát dữ liệu đầu vào, đầu ra và phòng ngừa việc lợi dụng AI để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Triển khai giám sát an ninh mạng tập trung; kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát với cơ quan chuyên trách nhằm phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố an ninh mạng.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, xây dựng, nâng cấp, thuê dịch vụ và vận hành hệ thống thông tin theo nguyên tắc “an toàn theo thiết kế”.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh dữ liệu; thực hiện phân loại, quản lý, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu theo quy định; tăng cường phòng, chống rò rỉ, mất mát dữ liệu.

- Triển khai kinh phí để đảm bảo 100% các máy tính của cơ quan trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm có bản quyền; 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

- Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, ứng dụng KHCN, CDS trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển cơ chế khởi nghiệp ĐMST; hỗ trợ ≥ 30 doanh nghiệp KHCN, ≥ 90 doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ đến năm 2030; thu hút doanh nghiệp công nghệ số quy mô lớn đầu tư tại tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký sáng chế, bảo hộ sở hữu trí tuệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ viện, trường đạt tối thiểu 30%.

- Triển khai các chương trình, nhiệm vụ KHCN trọng điểm: Lựa chọn và triển khai các chương trình KHCN trọng điểm trên các lĩnh vực có thế mạnh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như: nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản, năng lượng tái tạo, du lịch thông minh và du lịch sinh thái, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên, đảm bảo số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai tăng bình quân 10%/năm mỗi năm, phấn đấu đến năm 2030 đạt ≥ 30 nhiệm vụ/năm.

7. Triển khai đồng bộ các bài toán lớn

- Tập trung nguồn lực, triển khai đồng bộ các bài toán lớn theo lộ trình tại Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 20/6/2026 của UBND tỉnh. Đổi mới mô hình hoạt động, quy trình xử lý công việc, xây dựng nền tảng số dùng chung; cải cách toàn diện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc địa giới hành chính. Tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn trong chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trọng tâm, bao gồm: nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, giáo dục số và y tế số; xây

dựng hệ sinh thái dịch vụ công số hoàn chỉnh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Phát triển kinh tế số gắn với đầu tư hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hình thành và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp vùng tại tỉnh Đắk Lắk, tạo hạt nhân thúc đẩy hệ sinh thái ĐMST và CDS trên toàn tỉnh.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

- Đa dạng hóa và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHCN có trọng tâm, trọng điểm theo lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh của tỉnh: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, chế biến nông sản, du lịch thông minh, năng lượng tái tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên. Gắn kết hợp tác quốc tế về KHCN với hợp tác kinh tế.

- Chủ động tăng cường hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác quan trọng sở hữu công nghệ nguồn; khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp ở địa phương. Hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về KHCN tầm khu vực và quốc tế.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; vốn doanh nghiệp, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công - tư để triển khai thực hiện.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán, phân bổ và sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, pháp luật có liên quan và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh) do Giám đốc Công an tỉnh làm Tổ trưởng; Đôn đốc các nhiệm vụ thuộc Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

2. Tổ Công tác do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng; Đôn đốc các chỉ tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Tổ Công tác do Giám đốc Sở Nội vụ làm Tổ trưởng; Đôn đốc công tác đào tạo nhân lực, cải cách hành chính (trừ các nhiệm vụ liên quan cải cách hành chính gắn với Đề án 06).

4. Công an tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi,

kiểm tra, tổng hợp, báo cáo các vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp xử lý; thường xuyên rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉnh sửa, cập nhật nội dung Kế hoạch phù hợp với thực tế của tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm

- Căn cứ các chỉ tiêu, danh mục các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I và II và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; hoàn thành trong tháng **8/2026**.

- Rà soát, báo cáo các nhiệm vụ phát sinh, cần điều chỉnh tại Kế hoạch này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hằng năm (trước ngày 25/11) kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để thông tin đến các cơ quan báo chí, truyền thông; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, pháp luật có liên quan.

8. Các địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp quản lý.

Trên đây là Kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo